[**English**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator11/)**|**[**繁體中文**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator11/indicator11-chinese.docx)**|**[**Kreyòl Ayisyen**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator11/indicator11-haitiancreole.docx)**|**[**português**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator11/indicator11-portuguese.docx)**​ |**[**español**](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator11/indicator11-spanish.docx)**| Việt**

Chỉ số 11 là gì?

Chỉ số 11 thu thập dữ liệu để xác định liệu các học sinh có được đánh giá ban đầu hay không và liệu việc xác định tính đủ điều kiện để tham gia chương trình giáo dục đặc biệt có diễn ra trong thời hạn 45 ngày làm việc theo quy định của Tiểu bang Massachusetts hay không.

## Tại sao Chỉ số 11 lại quan trọng?

* Chỉ số 11 đảm bảo rằng việc đánh giá được thực hiện một cách kịp thời để những học sinh được xác định là đủ điều kiện nhận được các dịch vụ và hỗ trợ cần thiết và không chậm trễ.
* Các trường học phải tuân thủ Đạo Luật Giáo Dục Dành Cho Người Khuyết Tật (IDEA), 34 CFR [300.111](https://sites.ed.gov/idea/regs/b/b/300.111) và [300.301](https://sites.ed.gov/idea/regs/b/d/300.301) và các quy định của Massachusetts, 603 CMR [28.04](https://www.doe.mass.edu/lawsregs/603cmr28.html?section=04).
* Việc không hoàn thành đánh giá trong khung thời gian quy định có thể dẫn đến việc học sinh bị trì hoãn hoặc bị từ chối để nhận được [dịch vụ giáo dục công miễn phí và thích hợp](https://sites.ed.gov/idea/regs/b/b/300.101).

## Dữ liệu Chỉ số 11 được thu thập như thế nào?

## Dữ liệu Chỉ số 11 đến từ thông tin do các khu học chánh gửi đến Sở Giáo Dục Tiểu Học Và Trung Học (DESE).

## Thông tin bao gồm:

## Ngày trên thư đồng ý cho phép thực hiện đánh giá ban đầu của cha mẹ học sinh

## Ngày đáp ứng tiêu chí đủ điều kiện

## Liệu học sinh có đủ điều kiện nhận các dịch vụ hay không

## Loại khuyết tật

## Lý do chậm trễ

## Tiểu bang giám sát việc xem xét và xác minh thông tin đã gửi để xác định việc tuân thủ các yêu cầu của tiểu bang và liên bang.

## Cách tính toán Chỉ số 11

Chỉ số 11 được tính bằng cách sử dụng:

* Số lượng học sinh đã được đánh giá trong khoảng thời gian yêu cầu
* Tổng số học sinh đã có thư đồng ý của phụ huynh.

## Dữ Liệu Chỉ Số 11

Vì đây là một thước đo tuân thủ, chính phủ liên bang yêu cầu mục tiêu tuân thủ 100%.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **2016-17** | **2017-18** | **2018-19** | **2019-20** | **2020-21** |
| **Tỷ Lệ (%) Tuân Thủ Toàn Tiểu Bang** | 95,83% | 96,50% | 91,69% | 97,28% | 93,49% |

## Tìm hiểu thêm về Chỉ số 11:

[*PowerPoint về Chỉ số 11*](https://www.doe.mass.edu/sped/spp/indicators/indicator11/indicator11-slides-vietnamese.pptx)

Nguồn tài liệu bổ sung:

* [MA Child Find Resources](https://www.doe.mass.edu/sped/ta/docs/child-find-resources/) (*Nguồn tài liệu của Child Find Massachussetts*)
* [Child Find Self-Assessment (Early Childhood Technical Assistance Center)](https://ectacenter.org/topics/earlyid/tools.asp) (*Tự Đánh Giá của Child Find (Trung Tâm Hỗ Trợ Kỹ Thuật Giáo Dục Mầm Non)*
* [Evaluating School-Aged Children for Disability (Center for Parent Information and Resources)](https://www.parentcenterhub.org/evaluation/) (*Đánh Giá Trẻ Khuyết Tật Trong Độ Tuổi Đi Học (Trung Tâm Thông Tin Và Tài Nguyên Dành Cho Phụ Huynh)*
* [Massachusetts Statewide and District-Specific Indicator Data](https://profiles.doe.mass.edu/statereport/special_education.aspx) *(Dữ Liệu Chỉ Số Theo Khu Học Chánh Và Toàn Tiểu Bang Massachusetts*)